

Số: /TM-TTYT

Yên Định, ngày tháng 01 năm 2026

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp dịch vụ

Trung tâm Y tế Yên Định mời các Công ty/ đơn vị quan tâm, có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật, đủ khả năng cung cấp gửi báo giá để trung tâm có cơ sở tổng hợp, xây dựng giá dự toán mua sắm cho gói “Về việc in ấn chỉ phục vụ hoạt động tại đơn vị, và Trạm Y tế năm 2026”

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị nhận báo giá: TRUNG TÂM Y TẾ YÊN ĐỊNH
- Địa chỉ: Thôn Thiết Định, xã Yên Định, tỉnh Thanh Hóa
- Số điện thoại: 0378.779.066

II. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá

- Họ và tên: Trịnh Xuân Tạo – Trưởng phòng HC-TH – Trung tâm Y tế Yên Định
- Số điện thoại: 0945.549.368
- Email: trinxuantao@gmail.com

III. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Quý đơn vị báo giá vui lòng ghi đầy đủ các thông tin theo danh mục yêu cầu và gửi Báo giá (Bản gốc) theo đường Bưu điện về địa chỉ của Trung tâm Y tế Yên Định (Thôn Thiết Định, xã Yên Định, tỉnh Thanh Hóa). Scan báo giá tới địa chỉ Email của người chịu trách nhiệm tiếp nhận.

Khi báo giá, đề nghị các Công ty/đơn vị lưu ý những nội dung sau đây:

- Báo giá phải được ký, ghi rõ họ và tên, chức vụ, đóng dấu xác nhận của Công ty/đơn vị; Giá hàng hóa đã bao gồm: Giá trị hàng hóa trong báo giá đã bao gồm tất cả các chi phí liên quan, thuế VAT và các loại phí khác có liên quan; Báo giá phải đầy đủ các thông tin theo mẫu: *Phụ lục 2*

- Thời gian gửi báo giá về Trung tâm Y tế Yên Định: 3 ngày kể từ ngày đăng thư mời

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HCTH.

GIÁM ĐỐC

Ngô Thị Đặng

PHỤ LỤC 1

(Kèm theo thư mời số: /TM-TTYT ngày tháng năm 2026
của Trung tâm Y tế Yên Định)

Ấn chỉ khối Trung tâm Y tế

T T	Tên Vật tư/hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật			Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
		Kích cỡ	Số trang	Đặc tính			
1	Phiếu xét nghiệm viêm gan B	A4	Trang	Giấy mới 100%, định lượng 80g/m ² , độ trắng 90÷92,	Tờ	70	
2	Phiếu xét nghiệm viêm gan C	A5	Trang	Giấy mới 100%, định lượng 80g/m ² , độ trắng 90÷92,	Tờ	50	
3	Phiếu xét nghiệm viêm gan A	A5	Trang	Giấy mới 100%, định lượng 80g/m ² , độ trắng 90÷92,	Tờ	40	
4	Phiếu xét nghiệm viêm gan E	A5	Trang	Giấy mới 100%, định lượng 80g/m ² , độ trắng 90÷92,	Tờ	40	
5	Phiếu xét nghiệm HIV	A5	Trang	Giấy mới 100%, định lượng 80g/m ² , độ trắng 90÷92,	Tờ	50	
6	Phiếu xét nghiệm heroin	A5	Trang	Giấy mới 100%, định lượng 80g/m ² , độ trắng 90÷92,	Tờ	30	
7	Phiếu xét nghiệm ma túy 4 chân	A5	Trang	Giấy mới 100%, định lượng 80g/m ² , độ trắng 90÷92,	Tờ	300	
8	Phiếu xét nghiệm huyết học	A5	Trang	Giấy mới 100%, định lượng 80g/m ² , độ trắng 90÷92,	Tờ	20	
9	Phiếu xét nghiệm nước tiểu	A5	Trang	Giấy mới 100%, định lượng 80g/m ² , độ trắng 90÷92,	Tờ	20	
10	Phiếu xét nghiệm soi tươi	A5	Trang	Giấy mới 100%, định lượng 80g/m ² , độ trắng 90÷92,	Tờ	20	
11	Soi tươi ký sinh trùng đường ruột	A5	Trang	Giấy mới 100%, định lượng 80g/m ² , độ trắng 90÷92,	Tờ	30	
12	Sổ xét nghiệm HIV	A4	100 trang/quyển	Giấy mới 100%, định lượng 80g/m ² ,	Quyển	25	

				độ trắng 90÷92, bìa trắng định lượng cuuche 180			
13	Sổ quản lý sinh phẩm xét nghiệm HIV (SD Bioline HIV-1/2 3.0)	A4	100 trang/quyển	Giấy mới 100%, định lượng 80g/m ² , độ trắng 90÷92, bìa trắng định lượng cuuche 180	Quyển	45	
14	Sơ đồ HIV	A5	Trang	Giấy mới 100%, định lượng 80g/m ² , độ trắng 90÷92,	Tờ	300	
15	Sổ nhận mẫu và trả kết quả xét nghiệm Hiv	A4	100 trang/quyển	Giấy mới 100%, định lượng 80g/m ² , độ trắng 90÷92, bìa trắng định lượng cuuche 180	Quyển	40	
16	Sổ xuất nhập thuốc hằng ngày	A4	100 trang/quyển	Giấy mới 100%, định lượng 80g/m ² , độ trắng 90÷92, bìa trắng định lượng cuuche 180	Quyển	50	
17	Phiếu xét nghiệm NVQS	A5	Trang	Giấy mới 100%, định lượng 80g/m ² , độ trắng 90÷92,	Tờ	400	
18	Sổ Quản Lý vacxin bơm kim tiêm	A4	100 trang/quyển	Giấy mới 100%, định lượng 80g/m ² , độ trắng 90÷92, bìa trắng định lượng cuuche 180	Quyển	50	
19	Sổ lĩnh y dụng cụ	A4	100 trang/quyển	Giấy mới 100%, định lượng 80g/m ² , độ trắng 90÷92, bìa trắng định lượng cuuche 180	Quyển	10	
20	Sổ kiểm nhập thuốc	A4	100 trang/quyển	Giấy mới 100%, định lượng 80g/m ² , độ trắng 90÷92, bìa trắng định lượng cuuche 180	Quyển	10	
21	Sổ xét nghiệm HIV	A4		Giấy mới 100%, định lượng 80g/m ² , độ trắng 90÷92, bìa trắng định lượng cuuche 180	Quyển	10	

22	Sổ trả kết quả HIV	A4	100 trang/quyển	Giấy mới 100%, định lượng 80g/m ² , độ trắng 90÷92, bìa trắng định lượng cuuche 180	Quyển	10	
23	Sổ theo dõi làm dịch vụ	A4	100 trang/quyển	Giấy mới 100%, định lượng 80g/m ² , độ trắng 90÷92, bìa trắng định lượng cuuche 180	Quyển	10	
24	Sổ theo dõi khám sức khỏe	A4	100 trang/quyển	Giấy mới 100%, định lượng 80g/m ² , độ trắng 90÷92, bìa trắng định lượng cuuche 180	Quyển	10	

Ấn chỉ khối trạm Y tế

TT	Tên Vật tư/hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật			Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
		Kích cỡ	Số trang	Đặc tính			
1	Sổ khám bệnh	A3	100 trang/quyển	Giấy mới 100%, định lượng 80g/m ² , độ trắng 90÷92, bìa trắng định lượng cuuche 180	Quyển	75	
2	Sổ khám thai	A4	100 trang/quyển	Giấy mới 100%, định lượng 80g/m ² , độ trắng 90÷92, bìa trắng định lượng cuuche 180	Quyển	50	
3	Sổ đẻ	A4	100 trang/quyển	Giấy mới 100%, định lượng 80g/m ² , độ trắng 90÷92, bìa trắng định lượng cuuche 180	Quyển	50	
4	Sổ thực hiện các biện pháp tránh thai (KHHGD)	A4	100 trang/quyển	Giấy mới 100%, định lượng 80g/m ² , độ trắng 90÷92, bìa trắng định lượng cuuche 180	Quyển	50	
5	Sổ theo dõi tử vong	A4	100 trang/quyển	Giấy mới 100%, định lượng 80g/m ² , độ trắng 90÷92, bìa trắng định lượng cuuche 180	Quyển	50	
6	Sổ theo dõi, quản lý bệnh nhân Sốt rét	A4	100 trang/quyển	Giấy mới 100%, định lượng 80g/m ² , độ trắng 90÷92, bìa trắng định lượng cuuche 180	Quyển	50	

7	Sổ theo dõi, quản lý bệnh nhân Tâm thần tại cộng đồng	A4	100 trang/quyển	Giấy mới 100%, định lượng 80g/m ² , độ trắng 90÷92, bìa trắng định lượng cuuche 180	Quyển	50	
8	Sổ theo dõi, quản lý bệnh nhân Lao tại cộng đồng	A4	100 trang/quyển	Giấy mới 100%, định lượng 80g/m ² , độ trắng 90÷92, bìa trắng định lượng cuuche 180	Quyển	50	
9	Sổ theo dõi công tác truyền thông GDSK	A4	100 trang/quyển	Giấy mới 100%, định lượng 80g/m ² , độ trắng 90÷92, bìa trắng định lượng cuuche 180	Quyển	50	
10	Sổ theo dõi, quản lý bệnh nhân HIV tại cộng đồng	A4	100 trang/quyển	Giấy mới 100%, định lượng 80g/m ² , độ trắng 90÷92, bìa trắng định lượng cuuche 180	Quyển	50	
11	Sổ giao ban trực	A4	100 trang/quyển	Giấy mới 100%, định lượng 80g/m ² , độ trắng 90÷92, bìa trắng định lượng cuuche 180	Quyển	100	
12	sổ họp Trạm	A4	100 trang/quyển	Giấy mới 100%, định lượng 80g/m ² , độ trắng 90÷92, bìa trắng định lượng cuuche 180	Quyển	50	
13	sổ nhập thuốc và giá bán lẻ	A4	100 trang/quyển	Giấy mới 100%, định lượng 80g/m ² , độ trắng 90÷92, bìa trắng định lượng cuuche 180	Quyển	65	
14	Sổ thu chi tiền mặt	A4	100 trang/quyển	Giấy mới 100%, định lượng 80g/m ² , độ trắng 90÷92, bìa trắng định lượng cuuche 180	Quyển	60	
15	Sổ theo dõi các bệnh (COPD) hen	A4	100 trang/quyển	Giấy mới 100%, định lượng 80g/m ² , độ trắng 90÷92, bìa trắng định lượng cuuche 180	Quyển	50	
16	Sổ Quản lý bệnh tiểu đường	A4	100 trang/quyển	Giấy mới 100%, định lượng 80g/m ² , độ trắng 90÷92, bìa trắng định lượng cuuche 180	Quyển	60	
17	Sổ Quản lý bệnh cao huyết áp	A4	100 trang/quyển	Giấy mới 100%, định lượng 80g/m ² , độ trắng 90÷92, bìa trắng định lượng cuuche 180định	Quyển	50	

				lượng cuuche 180			
18	Sổ khám phụ khoa	A4	100 trang/quyển	Giấy mới 100%, định lượng 80g/m ² , độ trắng 90÷92, bìa trắng định lượng cuuche 180	Quyển	50	
19	Sổ bán thuốc hàng ngày	A4	100 trang/quyển	Giấy mới 100%, định lượng 80g/m ² , độ trắng 90÷92, bìa trắng định lượng cuuche 180	Quyển	75	
20	Sổ quản lý người tàn tật và phục hồi chức năng	A4	100 trang/quyển	Giấy mới 100%, định lượng 80g/m ² , độ trắng 90÷92, bìa trắng định lượng cuuche 180	Quyển	50	
21	Sổ quản lý người cao tuổi	A4	100 trang/quyển	Giấy mới 100%, định lượng 80g/m ² , độ trắng 90÷92, bìa trắng định lượng cuuche 180	Quyển	150	
22	Sổ lĩnh thuốc và y cụ	A4	100 trang/quyển	Giấy mới 100%, định lượng 80g/m ² , độ trắng 90÷92, bìa trắng định lượng cuuche 180	Quyển	75	
23	Sổ tiêm chủng cơ bản cho trẻ em	A4	100 trang/quyển	Giấy mới 100%, định lượng 80g/m ² , độ trắng 90÷92, bìa trắng định lượng cuuche 180	Quyển	50	
24	Sổ Quản Lý vacxin bơm kim tiêm	A4	100 trang/quyển	Giấy mới 100%, định lượng 80g/m ² , độ trắng 90÷92, bìa trắng định lượng cuuche 180	Quyển	50	
25	Sổ thăm sản phụ tại nhà	A4	100 trang/quyển	Giấy mới 100%, định lượng 80g/m ² , độ trắng 90÷92, bìa trắng định lượng cuuche 180	Quyển	50	
26	Sổ theo dõi phản ứng sau tiêm chủng	A4	100 trang/quyển	Giấy mới 100%, định lượng 80g/m ² , độ trắng 90÷92, bìa trắng định lượng cuuche 180	Quyển	50	
27	Sổ theo dõi sau đẻ	A4	100 trang/quyển	Giấy mới 100%, định lượng 80g/m ² , độ trắng 90÷92, bìa trắng định lượng cuuche 180	Quyển	50	
28	Sổ tiêm chủng uống vắc xin phụ nữ	A4	100 trang/quyển	Giấy mới 100%, định lượng 80g/m ² , độ trắng 90÷92, bìa trắng định	Quyển	55	

				lượng cuuche 180			
29	Sổ tiêm chủng trẻ em viêm não, tả, thương hàn	A4	100 trang/quyển	Giấy mới 100%, định lượng 80g/m ² , độ trắng 90÷92, bìa trắng định lượng cuuche 180	Quyển	50	
30	Sổ Xuất nhập thuốc tồn	A4	100 trang/quyển	Giấy mới 100%, định lượng 80g/m ² , độ trắng 90÷92, bìa trắng định lượng cuuche 180	Quyển	50	
31	Sổ giao ban cộng tác viên dân số	A4	100 trang/quyển	Giấy mới 100%, định lượng 80g/m ² , độ trắng 90÷92, bìa trắng định lượng cuuche 180	Quyển	50	
32	Sổ quản lý tài sản	A4	100 trang/quyển	Giấy mới 100%, định lượng 80g/m ² , độ trắng 90÷92, bìa trắng định lượng cuuche 180	Quyển	50	